

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2017/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày /7/2017 và thay thế Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người sử dụng đất; chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất; tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện); Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký đất đai), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) thuộc tỉnh Trà Vinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

CƠ CHẾ PHỐI HỢP ĐỂ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 3. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký; cấp Giấy chứng nhận lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (gọi tắt là Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

2. Cơ chế phối hợp:

S T T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (CN.VPĐKĐĐ) hoặc Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Hồ sơ)	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn và công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh (tại UBND cấp xã)	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Kiểm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày (Không tính thời gian công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh)
	Công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh	UBND cấp xã	15 ngày	Danh sách (mẫu số 06/ĐK)	
	Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ nơi có đất để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	- Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	- Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	04 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		

	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây dựng); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng NN&PTNT) cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNN)	03 ngày	Ý kiến xác nhận	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục Thuế tỉnh)	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng Tài nguyên và Môi trường (Phòng TN&MT) cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) - UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			20 ngày	- Cấp huyện: 20 ngày - Cấp tỉnh: 18 ngày	

Điều 4. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai mà người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận và nay có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	

04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	03 ngày	Ý kiến xác nhận		
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế		
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN	
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục Quản lý đất đai (Chi cục QLĐĐ)	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) - UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		

10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			14 ngày	- Cấp huyện: 14 ngày - Cấp tỉnh: 13 ngày	

Điều 5 Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	

	chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự.					
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	02 ngày	Ý kiến xác nhận		
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế		
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN	
07	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		

10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- Giấy CN; - Hồ sơ đã duyệt.	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			15 ngày	- Cấp huyện: 15 ngày - Cấp tỉnh: 13 ngày	

Điều 6. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	

03	UBND cấp xã thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự.	UBND cấp xã	0,5 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)		
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 2,5 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	02 ngày	Ý kiến xác nhận		
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế		
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN	
07	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		

10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày	- Cấp huyện: 10 ngày - Cấp tỉnh: 08 ngày	

Điều 7. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	05 ngày	Hồ sơ	
03	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	Hồ sơ	

04	Chuyển kết quả đăng ký cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả cho người đăng ký đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị đăng ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày		

Điều 8. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp GCN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	04 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày

	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy.	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		15 ngày		

Điều 9. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện “đôn điền đổi thửa”

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào đơn	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	Nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN, chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Điều 10. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới Giấy chứng nhận				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyên GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày	- Xác nhận GCN: 07 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 11. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ		- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	

04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả GCN đã chỉnh lý cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)		- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			02 ngày		

Điều 12. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ thông báo bằng văn bản về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Thông báo	
03	Thông báo cho bên chuyển quyền hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất		30 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN

04	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0.5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	1.5 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
06	CN. VPĐKĐĐ lập thủ tục hủy GCN đã cấp do không nộp lại GCN, xác nhận vào đơn	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
07	Nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét quyết định hủy GCN và cấp mới lại GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
12	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày		

Điều 13. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
09	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Giấy CN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày		

Điều 14. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	

02	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	1,5 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	02 ngày	Ý kiến xác nhận		
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế		
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN	
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày	
	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ		
05	Cấp mới GCN					
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		

06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyên GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			10 ngày	- Xác nhận GCN: 07 ngày (trường hợp đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 03 ngày) - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 15. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	

02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in GCN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	

		tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)			
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày	- Xác nhận GCN: 06 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 16. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, cập nhật hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN đã chỉnh lý	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		05 ngày		

Điều 17. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,25 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD) thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	01 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD) chuyển hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 1,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	01 ngày	Thông báo thuế	

06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ) lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ)	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	UBND cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) ký hợp đồng cho thuê đất	UBND cấp huyện (hoặc Sở TN&MT)	0,5 ngày	Hồ sơ	
09	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Hồ sơ	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN đã chỉnh lý	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,25 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		07 ngày		

Điều 18. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 10, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 0,5 ngày
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
02	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ, chuyển GCN, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
04	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		05 ngày	- Xác nhận GCN: 02 ngày - Cấp mới GCN: 05 ngày	

Điều 19. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 11, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
03	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp; in GCN cho thửa mới và chuyển đến VPĐKĐĐ	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN đã chỉnh lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao cho người sử dụng đất	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		14 ngày		

Điều 20. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại; xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp, thực hiện theo quy định về đăng ký giao dịch đảm bảo

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 2, 3 và khoản 12 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT;

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 20 đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, Khoản 2, Điều 9, Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,25 ngày	- Ghi Phiếu nhận, trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn biến động, giấy chứng nhận nội dung thay đổi thông tin.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 1,25 ngày
	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	GCN	

	TN&MT) để trao cho người được cấp giấy.			
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)		- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.
	Tổng thời gian thực hiện:		02 ngày	- Không thay đổi thông tin GCN: 01 ngày - Thay đổi thông tin GCN: 02 ngày

Điều 21. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			07 ngày		

Điều 22. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận				
	- UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ, niêm yết thông báo mất GCN tại trụ	UBND cấp xã	15 ngày	Thông báo	

	sở UBND cấp xã nơi có đất đối với hộ gia đình, cá nhân và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự				Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
	- Thông báo đăng tin 03 kỳ trên phương tiện thông tin đại chúng đối với tổ chức	Báo hoặc Đài truyền hình	30 ngày	Thông báo	
03	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN; in GCN và lập thủ tục hủy và cấp lại GCN (trang bổ sung) đã mất	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	4,5 ngày	Hồ sơ	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký quyết định hủy giấy và ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Điều 23. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Biên bản	
03	Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp				
	Phòng TN&MT (hoặc Sở TN&MT) lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN và Sở TN&MT đính chính GCN đã cấp	- Phòng TN&MT - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) đính chính GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- UBND huyện - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - GCN	
Cấp mới GCN					
03	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc Chi cục QLĐĐ)	- CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) - Chi cục QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 05 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VP Sở TN&MT - Chi cục QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Chi cục QLĐĐ - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
05	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	

	huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy				
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		08 ngày	- Xác nhận GCN: 06 ngày - Cấp mới GCN: 08 ngày	

Điều 24. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi GCN đã cấp; In GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ)	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- Phòng TN&MT - Chi cục QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

04	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT - Chi cục QLĐĐ - UBND cấp có thẩm quyền	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
06	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Điều 25. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), xác nhận đơn đăng ký; chỉnh lý GCN	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	06 ngày	- Hồ sơ - GCN	

03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			08 ngày		

Điều 26. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT

Đối với trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục mà phải thuê đất thì thực hiện đồng thời việc thuê đất, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Đối với trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục mà có tách thửa đất hoặc cấp đổi giấy chứng nhận thì thực hiện đồng thời việc tách thửa đất hoặc cấp đổi, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

S T T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT (Chi cục QLDD).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	Phòng TN&MT (Chi cục QLDD) thẩm tra hồ sơ, xác minh thực hiện (nếu cần thiết), xác nhận đơn, chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKDD (hoặc VPĐKDD)	Phòng TN&MT Chi cục QLDD	1,5 ngày	- Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT (Chi cục QLDD)				Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 05 ngày
	- Trường hợp không phải tách thửa đất	CN. VPĐKDD (hoặc VPĐKDD)	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	- Trường hợp phải tách thửa đất	CN. VPĐKDD (hoặc VPĐKDD)	05 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích	Phòng TN&MT Chi cục QLDD	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, chuyển kết quả cho CN.VPĐKDD (hoặc VPĐKDD)	Phòng TN&MT Chi cục QLDD UBND cấp có thẩm quyền	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	

06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 03 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
Trường hợp phải thuê đất:					
08	Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT (Chi cục QLĐĐ).	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày		Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 3,5 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập dự thảo Quyết định cho thuê đất	Phòng TN&MT Chi cục QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Quyết định - Chứng từ nộp thuế	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký Quyết định cho thuê đất, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Phòng TN&MT Chi cục QLĐĐ UBND cấp có thẩm quyền	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định - Chứng từ nộp thuế	
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 1 ngày
09	CN.VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới Giấy chứng nhận					
10	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) nhập thông tin in GCN.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 5,5 ngày
	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VP Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyet	
12	Trả kết quả cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Quyết định - GCN Hợp đồng thuê đất (nếu có)	
	Tổng thời gian thực hiện			- Chuyển mục đích trọn thửa không thuê đất: 13 ngày. - Chuyển mục đích trọn thửa có thuê đất: 16,5 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa hoặc in mới không thuê đất: 19,5 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa hoặc in mới có thuê đất: 23 ngày.	

Điều 27. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.	

				- Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới Giấy chứng nhận				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN chuyển VP Sở TN&MT	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày	- Xác nhận GCN: 06 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 28. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT (Chi cục QLDD).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ	
02	- Phòng TN&MT (Chi cục QLDD) thẩm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT - Chi cục QLDD	01 ngày	- Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT (Chi cục QLDD).				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	- Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	- Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	- Phòng TN&MT - Chi cục QLDD	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT - Chi cục QLDD - UBND cấp có thẩm quyền	1,5 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	

06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện ở điểm này không quá 2,5 ngày
07	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
08	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
09	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét ký GCN, hợp đồng; chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng Tài nguyên và Môi trường (Phòng TN&MT) cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) - UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	- VPĐKĐĐ - CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Quyết định - GCN. - Hợp đồng (nếu có)	
	Tổng thời gian thực hiện:		14 ngày		

Điều 29. Thời gian phối hợp để giải quyết trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã:

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận từ Điều 3 đến Điều 28 Quy định này được cộng thêm 03 ngày.

Chương III**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP****Điều 30. Trách nhiệm phối hợp****1. UBND cấp xã****a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ**

- Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chọn hình thức nộp tại UBND cấp xã theo quy định.

- Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để lấy ý kiến và xác nhận kết quả.

- Hồ sơ tiếp nhận tại UBND cấp xã bao gồm các loại theo quy định tại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh công bố.

- Tiếp nhận các giấy tờ gốc liên quan đến quyền sử dụng đất.

b) Thẩm tra, giải quyết hồ sơ

- UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm tra, lấy ý kiến cộng đồng khu dân cư, giải quyết hồ sơ đã tiếp nhận của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Tổ chức công khai lấy ý kiến tại trụ sở UBND cấp xã, đồng thời xem xét, giải quyết các góp ý về nội dung công khai.

- Hoàn chỉnh hồ sơ, ghi phiếu tiếp nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

c) Luân chuyển và trả kết quả đã giải quyết

- Chuyển hồ sơ đã thẩm tra cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết. Riêng hồ sơ không đủ điều kiện do UBND cấp xã tiếp nhận thì trực tiếp chuyển trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

- Nhận hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết; nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài

sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

a) Tiếp nhận các loại hồ sơ quy định tại bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công bố do người sử dụng đất nộp trực tiếp.

b) Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết.

c) Nhận lại hồ sơ đã được giải quyết do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai bàn giao, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ.

Tiếp nhận các loại hồ sơ quy định tại bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công bố do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp trực tiếp.

b) Luân chuyển và trả kết quả giải quyết hồ sơ

- Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết.

- Nhận hồ sơ đã được Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền giải quyết do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để giải quyết theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền theo quy định.

c) Trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và ban hành Quyết định giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền (nếu có).

d) Giao hồ sơ đã kiểm tra, giải quyết; Giấy chứng nhận và Quyết định của UBND cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao cho UBND cấp xã hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

5. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, UBND cấp xã chuyển đến, cụ thể:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Thẩm tra, giải quyết hồ sơ.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức.

c) Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra trình UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Sở (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) kiểm tra trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức sử dụng đất.

6. Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

b) Kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ký cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức sử dụng đất.

c) Giao hồ sơ đã ký Giấy chứng nhận và các Quyết định của UBND tỉnh cho Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao lại Giấy chứng nhận đã ký, các Quyết định của UBND tỉnh (nếu có) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để trao cho tổ chức sử dụng đất.

7. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

b) Kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận cho những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Giao hồ sơ đã ký Giấy chứng nhận cho Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao lại Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

8. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

a) Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để xác định nghĩa vụ tài chính (trường hợp có khấu trừ).

b) Chuyển thông tin đến Cục Thuế, Chi cục Thuế để tính nghĩa vụ tài chính và ban hành Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất.

9. Cục thuế, Chi cục Thuế cấp huyện

a) Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính.

b) Chuyển Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

c) Theo dõi việc ghi nợ, trả nợ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Cục thuế, Chi cục thuế theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận,...

10. Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện

a) Thực hiện thu các khoản thu, thu nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

b) Xác định thời gian vi phạm nộp nghĩa vụ tài chính chậm và tổ chức thu các khoản thu do việc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn kịp thời xử lý, trả lời cụ thể đúng theo quy định nội dung trong phiếu lấy ý kiến và các nội dung khác có liên quan về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

12. Xác định trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện:

- Trong quá trình phối hợp giải quyết, hồ sơ luân chuyển đến cơ quan, đơn vị (bộ phận) nào thì bộ phận đó xác nhận ngày, tháng, năm giải quyết và ký tên vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, nhằm xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan.

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan, đơn vị (bộ phận) giải quyết hồ sơ và văn bản xin lỗi kèm theo.

- Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ.

- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan, đơn vị (bộ phận) làm quá hạn giải quyết cho cá nhân, tổ chức.

Điều 31. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Việc cung cấp thông tin được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất.

Trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến, cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai.

b) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài được nhận quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày trao Giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm lập danh sách gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

c) Trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan có thẩm quyền ký, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm sao y bản chính (đóng dấu của Văn phòng đăng ký đất đai) gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của từng ngành.

2. Việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện như sau:

Các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quy định tại Quy định này thì trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận phiếu chuyển thông tin của Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Thuế xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Các cơ quan giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận.

b) Các trường hợp phải chuyển thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Xây dựng quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

c) Việc chuyển Giấy chứng nhận có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

d) Việc chuyển thông tin và nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này, Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan Thuế phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về đất đai.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Điều 33. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này cuối năm được xem xét, đánh giá và xét khen thưởng theo đúng quy định.

2. Kỷ luật: Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này hoặc có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, tùy theo mức độ vi phạm mà cơ quan, đơn vị có thẩm quyền có hình thức xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đông Văn Lâm